## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TRỰC TUYẾN

## I. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC

• Tên môn học: Nguyên lý kế toán

• Mã môn học: ACCO1301

• Số tin chỉ: 03 LT

• Khoa/Ban phụ trách: Khoa Kế toán – Kiểm toán

• Thời gian: 10 tuần theo phương thức trực tuyến

• Địa điểm lớp học: Cổng đào tạo trực tuyến www.elo.edu.vn

#### II. THÔNG TIN GIẢNG VIỆN

• Họ và tên: Phạm Thị Phương Thảo

• Văn phòng: Phòng 601 – 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Q.1, TP.HCM

• Email: thao.ptph@ou.edu.vn

• Lịch tiếp sinh viên: vui lòng email trước để giảng viên sắp xếp lịch

## III. MÔ TẢ MÔN HỌC

# III.1. Mô tả tổng quát

Nguyên lý kế toán trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính... Đối với sinh viên chuyên ngành kế toán, môn học Nguyên lý kế toán là cơ sở để tiếp thu các môn học kế toán chuyên ngành, những môn học sẽ cung cấp các kiến thức và kỹ năng để sinh viên trở thành một kế toán viên trong tương lai.

## III.2. Mục tiêu môn học

## III.2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong môn học này, người học sẽ:

Có kiến thức cơ bản về vai trò của kế toán, sản phẩm của kế toán, các kỹ thuật
 cơ bản trong kế toán và môi trường hoạt động của kế toán;

- Có kỹ năng cơ bản trong việc đọc hiểu và sử dung thông tin kế toán; thực hiện những bước công việc cơ bản trong quy trình kế toán;
- Bước đầu có nhận thức đúng về nghề nghiệp, các yêu cầu về trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

### III.2.2. Mục tiêu cụ thể

#### III.2.2.1. Kiến thức

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

- Giải thích được bản chất cung cấp thông tin cho việc ra quyết định của kế toán và vai trò kế toán trong nền kinh tế;
- Trình bày mục tiêu và nội dung của báo cáo tài chính; giải thích ý nghĩa thông tin trên các báo cáo tài chính trong việc ra quyết định;
- Giải thích các nguyên tắc kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các phương pháp kế toán;
- Giải thích nguyên tắc ghi sổ kép, vai trò của tài khoản trong kế toán cũng như áp dụng ghi sổ kép trong việc xử lý các giao dịch kinh tế, tài chính của doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.
- Trình bày quy trình kế toán và việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kế toán;
- Nêu được đặc điểm kế toán của doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất
- Tính toán các tỷ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất;
- Trình bày các nội dung cơ bản của hệ thống kế toán Việt Nam.

#### III.2.2.2. Kỹ năng

Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể:

- Nhận dạng, phân tích các nghiệp vụ kinh tế cơ bản để phản ảnh trên sổ sách và báo cáo tài chính.
- Đọc, hiểu, giải thích và phân tích số liệu kế toán ở mức ban đầu;
- Sử dụng bảng tính Excel phục vụ cho công việc kế toán ở mức cơ bản;

- Tiếp cận các kênh thông tin, tra cứu các tài liệu cần thiết;
- Suy nghĩ phê phán mức cơ bản (mức độ thấp hơn của ra quyết định);
- Truyền đạt thông tin (làm việc nhóm, thảo luận, giải thích, thuyết trình...);
- Viết báo cáo ngắn kèm mục tiêu phân tích (khoảng 200 từ);

#### III.2.2.3. Thái độ

Qua quá trình học tập môn này, sinh viên có nhận thức đúng đắn về vai trò nghề nghiệp kế toán trong hoạt động kinh tế; sự cần thiết của tính trung thực, khách quan của số liệu kế toán.

## IV. NỘI DUNG MÔN HỌC

| STT | Tên chương                  | Mục, tiểu mục  | Mục tiêu   |
|-----|-----------------------------|--|--|
| 1   | Chương 1:                   | 1.1. Bản chất của kế toán  | - Hiểu được quy trình kế toán và   |
|     | Tổng quan về                | 1.2. Các lĩnh vực kế toán  | nhận biết các đối tượng sử   |
|     | kế toán                     | 1.3. Môi trường kế toán  | dụng thông tin kế toán và các<br>quyết định kinh tế  |
|     |                             |  | <ul> <li>Phân biệt được kế toán tài chính, kế toán quản trị, kế toán thuế và kiểm toán</li> <li>Nhận biết các định chế pháp lý và tổ chức nghề nghiệp ảnh</li> </ul>   |
|     |                             |  | hưởng đến công tác kế toán   |
| 2   | Chương 2: Báo cáo tài chính | <ul> <li>2.1. Bản chất BCTC</li> <li>2.2. Bảng cân đối kế toán</li> <li>2.3. Báo cáo kết quả kinh doanh</li> <li>2.3. Giới thiệu một số báo cáo tài chính khác</li> <li>2.4. Các khái niệm và</li> </ul> | <ul> <li>Giải thích được tình hình tài chính và sự biến động của tình hình tài chính</li> <li>Nêu được các yếu tố của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và ý nghĩa của hai báo cáo tài chính</li> </ul> |

|   |                | nguyên tắc chi phối việc     | này                                |
|---|----------------|------------------------------|------------------------------------|
|   |                | lập và trình bày báo cáo tài | - Giải thích các giả định và       |
|   |                | chính                        | nguyên tắc kế toán                 |
|   |                | 2.5. Hạn chế của báo cáo     | - Nhận biết các dòng tiền trên     |
|   |                | tài chính                    | Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và ý    |
|   |                |                              | nghĩa của Bản thuyết minh báo      |
|   |                |                              | cáo tài chính                      |
|   |                |                              | - Hiểu được hạn chế của báo cáo    |
|   |                |                              | tài chính                          |
| 3 | Chương 3:      | 3.1. Tài khoản kế toán       |                                    |
|   | Tài khoản và   | 3.2. Ghi sổ kép              | - Nêu được khái niệm tài khoản     |
|   | ghi số kép     | 3.3. Mở rộng phương trình    | - Trình bày kết cấu tài khoản và   |
|   |                | kế toán: các tài khoản phản  | thực hiện ghi chép vào tài khoản   |
|   |                | ånh quá trình kinh doanh;    | - Nêu được khái niệm, nguyên tắc   |
|   |                | 3.4. Đối chiếu, kiểm tra số  | ghi sổ kép và vận dụng nguyên      |
|   |                | liệu ghi chép trên các tài   | tắc ghi sổ kép để lập các định     |
|   |                | khoản kế toán                | khoản kế toán                      |
|   |                | 3.5. Tài khoản với các báo   | - Lập bảng cân đối tài khoản và    |
|   |                | cáo tài chính                | phân biệt tài khoản tổng hợp và    |
|   |                | 3.5. Hệ thống tài khoản kế   | tài khoản chi tiết                 |
|   |                | toán                         |                                    |
| 4 | Chương 4:      | 4.1. Các nguyên tắc kế       | - Phân biệt được cơ sở dồn tích và |
|   | Khóa sổ và lập | toán liên quan đến việc xác  | cơ sở tiền                         |
|   | báo cáo tài    | định lợi nhuận               | - Hiểu được kỳ kế toán và vận      |
|   | chính          | 4.2. Các khoản điều chỉnh    | dụng nguyên tắc cơ sở dồn tích     |
|   |                | và các bút toán điều chỉnh   | và nguyên tắc phù hợp trong        |
|   |                | 4.3. Các bút toán khóa sổ    | việc tính lợi nhuận                |
|   |                | và kết chuyển                | - Nêu được ý nghĩa của các bút     |

|     |              | 4.4. Hoàn thành chu trình  | toán điều chỉnh và thực hiện bút  |
|-----|--------------|----------------------------|-----------------------------------|
|     |              | kế toán                    | toán điều chỉnh chi phí trả trước |
|     |              |                            | và trích khấu hao TSCĐ.           |
|     |              |                            | - Thực hiện bút toán điều chỉnh   |
|     |              |                            | chi phí phải trả, doanh thu chưa  |
|     |              |                            | thu tiền và doanh thu chưa thực   |
|     |              |                            | hiện.                             |
|     |              |                            | - Thực hiện được các bước để      |
|     |              |                            | hoàn thành chu trình kế toán và   |
|     |              |                            | hiểu được một số tỷ số tài chính  |
|     |              |                            | cơ bản                            |
| 5,6 | Chương 5&6:  | 5.1. Tổng quan về quy      | - Trình bày được khái niệm, vai   |
|     | Quy trình kế | trình kế toán              | trò và phân loại chứng từ         |
|     | toán và hệ   | 5.2. Chứng từ kế toán      | - Trình bày được quy trình lưu    |
|     | thống thông  | 5.3. Sổ sách kế toán       | chuyển chứng từ và lập chứng từ   |
|     | tin kế toán  | 5.4. Tổ chức công tác kế   | kế toán                           |
|     |              | toán trong doanh nghiệp    | - Trình bày được khái niệm, vai   |
|     |              |                            | trò và phân loại sổ kế toán       |
|     |              |                            | - Trình bày được quy trình xử lý  |
|     |              |                            | dữ liệu theo hình thức nhật ký    |
|     |              |                            | chung                             |
|     |              |                            | - Thực hiện tổ chức công tác kế   |
|     |              | 6.1. Úng dụng của công     | toán                              |
|     |              | nghệ thông tin (CNTT)      | - Hiểu được sự cần thiết của công |
|     |              | trong kế toán              | nghệ thông tin và biết được một   |
|     |              | 6.2. Hệ thống thông tin kế | số phần mềm trong việc xử lý      |
|     |              | toán                       | công việc kế toán                 |
|     |              |                            | - Nhận diện các phân hệ ứng dụng  |

|   |               |                             |                            | cơ bản của hệ thống thông tin kế  |
|---|---------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------------|
|   |               |                             |                            | toán và hiểu cách thức vận hành   |
|   |               |                             |                            | hệ thống thông thông tin kế toán  |
| 7 | Chương 7:     | 7.1. Đặc điểm kế toán       | -                          | Hiểu được đặc điểm của hoạt       |
|   | Kế toán trong | trong doanh nghiệp thương   |                            | động thương mại                   |
|   | doanh nghiệp  | mại                         | -                          | Trình bày các phương thức mua-    |
|   | thương mại    | 7.2. Ghi nhận các nghiệp    |                            | bán hàng hóa                      |
|   |               | vụ mua bán hàng hóa         | -                          | Giải thích và tính toán được các  |
|   |               | 7.3. Đánh giá hàng tồn kho  |                            | thành phần tạo nên giá gốc của    |
|   |               | 7.4. Ghi nhận doanh thu và  |                            | hàng hóa mua vào                  |
|   |               | đánh giá nợ phải thu        | -                          | Nhận diện được 2 phương pháp      |
|   |               | 7.5. Lập báo cáo tài chính  |                            | kế toán hàng tồn kho              |
|   |               | cho doanh nghiệp thương     | -                          | Vận dụng các phương pháp tính     |
|   |               | mại                         |                            | giá hàng tồn kho                  |
|   |               | 7.6. Một số tỷ số tài chính | -                          | Thực hiện các định khoản liên     |
|   |               | quan trọng trong doanh      | quan đến mua- bán hàng hóa |                                   |
|   |               | nghiệp thương mại           | -                          | Lập BCTC cho doanh nghiệp         |
|   |               |                             |                            | thươg mại                         |
|   |               |                             | -                          | Tính toán một số tỷ số tài chính  |
| 8 | Chương 8:     | 8.1. Đặc điểm kế toán       | -                          | Hiểu và phân biệt được chi phí    |
|   | Kế toán trong | trong doanh nghiệp sản      |                            | sản xuất và giá thành sản phẩm    |
|   | doanh nghiệp  | xuất                        |                            | hoàn thành                        |
|   | sản xuất      | 8.2. Kế toán hoạt động sản  | -                          | Phản ánh được quá trình tập       |
|   |               | xuất theo đơn đặt hàng      |                            | hợp, tổng hợp chi phí sản xuất    |
|   |               | 8.3. Kế toán hoạt động sản  |                            | và tính giá thành sản phẩm hoàn   |
|   |               | xuất theo quy trình sản     |                            | thành                             |
|   |               | xuất                        | -                          | Vận dụng tài khoản để tập hợp,    |
|   |               | 8.4. Các vấn đề về lập và   |                            | tổng hợp chi phí sản xuất và tính |

|   | phân tích báo cáo tài chính |                              | giá thành sản phẩm theo đơn đặt |  |
|---|-----------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|
|   |                             | trong doanh nghiệp sản       | hàng và theo quy trình.         |  |
|   |                             | xuất                         |                                 |  |
| 9 | Chương 9:                   | 9.1. Sự ra đời và phát triển | - Nhận biết các tổ chức lập quy |  |
|   | Giới thiệu hệ               | của hệ thống kế toán Việt    | liên quan đến việc xây dựng các |  |
|   | thống kế toán               | Nam                          | chính sách kế toán              |  |
|   | Việt Nam                    | 9.2. Hệ thống văn bản quy    | - Hiểu được hệ thống kế toán    |  |
|   |                             | phạm pháp luật về kế toán    | doanh nghiệp Việt Nam           |  |
|   |                             | Việt Nam                     |                                 |  |

## V. CÁC YÊU CẦU CỦA MÔN HỌC

Môn học này được triển khai theo phương thức trực tuyến với 9 chương và học theo thứ tự từ chương 1 đến chương 9. Sinh viên tham gia môn học bằng cách đăng nhập vào hệ thống học trực tuyến của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (elo.edu.vn) và hoàn thành các hoạt động học tập theo quy định.

## V.1. Quy định về việc tham gia học tập trực tuyến

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ và theo thứ tự các chương của môn học. Có tất cả
   9 chương được học trong 10 tuần, theo hướng dẫn của Lịch trình học tập.
- Các hoạt động học tập của mỗi chương về cơ bản bao gồm:
  - Xem bài giảng: Videos, slides, scripts, tài liệu giấy (nếu có) của từng chủ đề trong chương, trả lời các câu hỏi hệ thống kiến thức sau mỗi video (nếu có)
  - Tham gia thảo luận nội dung môn học: theo những chủ đề của từng chương
     đã được Giảng viên hoặc Giáo vụ đưa lên diễn đàn.
  - Làm bài tập cá nhân hoặc nhóm (nếu có).
  - Làm bài kiểm tra kết thúc chương.
  - Các hoạt động khác:
    - Dựa vào mục tiêu chương để tự tạo ra các câu hỏi ôn tập và dùng kiến thức đã học để tư trả lời để trau dồi kiến thức.

- Tìm hiểu thêm thông tin trên mạng để mở rộng kiến thức theo yêu cầu của từng chương.
- Mỗi tuần sinh viên cần dành 3-5 giờ để hoàn thành các công việc trên.

#### V.2. Quy định về thực hiện lịch trình học tập

- Mỗi chương kéo dài từ 1 đến 2 tuần, tùy theo khối lượng kiến thức của từng chương.
- Sinh viên phải hoàn thành tất cả các hoạt động học tập của chương mới được tham gia học tập chương tiếp theo.
- Có thời hạn cuối cho hoạt động diễn đàn, làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra mỗi Chương.
- Trong thời gian diễn ra lịch trình học tập của môn học, không thực hiện gia hạn thời hạn cho việc tham gia diễn đàn, làm bài tập cá nhân hoặc bài tập nhóm và bài kiểm tra mỗi Chương,
- Sau khi kết thúc lịch trình học tập từng môn học, sẽ có khoảng thời gian gia hạn (2 tuần) để sinh viên hoàn thành các hoạt động chưa hoàn tất như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra cuối Chương; nhưng bị trừ khoảng 20% điểm cho những hoạt động được thực hiện trong thời gian gia hạn.
- Các hoạt động học tập của các Chương được mở từ đầu học kỳ.

## V.3. Làm bài tập/ bài kiểm tra

- Bài tập được thiết kế trong từng chương để đạt được mục tiêu học tập của chương. Các bài tập tự đánh giá không tính điểm tích lũy và có đáp án để sinh viên tự kiểm tra kiến thức. Sinh viên có thể làm lại nhiều lần các bài trắc nghiệm. Các thắc mắc sinh viên trao đổi trên diễn đàn.
- Bài tập cá nhân và bài kiểm tra kết thúc chương có tính điểm tích lũy.
- Bài kiểm tra kết thúc chương dưới hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận

Bài kiểm tra trắc nghiệm được làm hai lần. Điểm tích lũy là điểm cao nhất của hai
 lần làm bài...

### VI. TIỀU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CHẨM ĐIỂM

| Hoạt động học tập                       | Tỉ lệ |
|---|-------|
| Tham gia diễn đàn                       | 10%   |
| Bài tập cá nhân                         | 10%   |
| Bài kiểm tra kết thúc chương            | 10%   |
| Bài kiểm tra kết thúc môn học (offline) | 70%   |
| Tổng cộng:                              | 100%  |

#### VII. YÊU CẦU ĐỐI VỚI SINH VIÊN

## VII.1. Tham gia thảo luận trên diễn đàn

- 7.1.1. Trong môn học có 2 loại diễn đàn:
  - 1. Diễn đàn thảo luận nội dung môn học: là nơi dành cho Giảng viên và Giáo vụ tạo các chủ đề thảo luận cho môn học (bắt buộc và có tính điểm). Sinh viên tham gia thảo luận các chủ đề theo thời gian mà giảng viên quy định. Sinh viên phải có thái độ trao đổi, tranh luận tích cực và xây dựng.
  - 2. Diễn đàn thảo luận chung: là nơi để sinh viên tạo các chủ đề thảo luận và đưa ra những thắc mắc liên quan đến môn học. Sinh viên lưu ý sử dụng từ ngữ và văn phong lịch sự và tôn trọng.
- 7.1.2. Quy định về cách tính điểm diễn đàn:
  - Là công việc bắt buộc để sinh viên có điều kiện trao đổi, làm rõ những vấn đề chưa hiểu hay mở rộng kiến thức. Sinh viên đạt điểm tối đa của diễn đàn (10 điểm) khi:
    - ✓ Sinh viên tham gia thảo luận đầy đủ các Chương: Tối đa 4 điểm
    - Sinh viên có những hoạt động thảo luận, phản hồi hoặc các chủ đề mới liên quan đến nội dung môn học được giảng viên cho điểm đánh giá theo từng hoạt động: Tối đa là 6 điểm.

#### VII.2. Làm các bài tập tự đánh giá

- Các bài tập tự học là bài tập kết thúc mỗi video, bài tập tự đánh giá của chương.
- Sinh viên được khuyến khích làm các bài tập này để tự ôn tập và làm tốt bài kiểm tra của mỗi chương cũng như bài kiểm tra hết môn.

#### VII.3. Làm bài tập kiểm tra của chương/bài tập cá nhân

- Mỗi chương sẽ có một bài tập kiểm tra/bài tập cá nhân lấy từ ngân hàng đề thi.
   Sinh viên phải hoàn tất các hoạt động của chương mới được làm bài tập kiểm tra/bài tập cá nhân này.
- Điểm của phần này là điểm trung bình của tất cả các chương. Việc làm bài tập kiểm tra/bài tập cá nhân của chương sẽ được kết thúc vào ngày thứ bảy hoặc chủ nhật của tuần (xem chi tiết trong phần Lịch trình học tập).

### VII.4. Làm bài kiểm tra kết thúc môn học

- Bài kiểm tra kết thúc môn học theo hình thức: 20 câu trắc nghiệm + 2 câu tự luận.
   Sinh viên được phép sử dụng tài liệu.
- Sinh viên tập trung tham gia kiểm tra kết thúc môn tại các cơ sở học tập của
  Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Sinh viên xem lịch thi đã được
  công bố vào đầu học kì).
- Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ quá trình học tập online với kết quả trung bình đạt mức tối thiểu là 40% mới được tham gia kiểm tra kết thúc môn học. Danh sách sinh viên đủ điều kiện tham dự kiểm tra kết thúc môn học sẽ được công bố trước ngày thi khoảng 2 tuần. Sinh viên không đủ điều kiện sẽ phải đăng ký học lại môn học vào học kỳ kế tiếp, điểm sẽ không được chuyển sang.

## VIII. TÀI LIỆU HỌC TẬP

- Tài liệu học tập đa phương tiện: Videos, slides, scripts,...
- Tài liệu chính: Vũ Hữu Đức (2016), Nguyên lý kế toán, Nhà xuất bản Lao Động.
- Tài liệu tham khảo: Horngren, Harrison and Oliver (2011), Accounting, Pearson Prentice-Hall.

## VII. CÁC NGUỒN TÀI NGUYÊN KHÁC

- Sinh viên được sử dụng thư viện của Trường, bao gồm việc đọc sách, mượn sách và download các ebook theo quy định của thư viện.
- Sinh viên được hướng dẫn sử dụng Cổng đào tạo trực tuyến của Trường Đại học
   Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

## IX. CÁCH THÔNG TIN LIÊN LẠC TRONG SUỐT KHÓA HỌC

#### Thông báo

Thông báo mới sẽ được đăng trên trang mạng của khóa học với mục đích nhắc nhở sinh viên các hạn chót nộp bài, hoặc các vấn đề quan trọng khác của lớp.

#### • Thư điện tử

Sinh viên và giảng viên sẽ dùng email được trường cấp để liên lạc. Giảng viên sẽ trả lời cho sinh viên trong vòng 24 tiếng sau khi nhận được email. Trong trường hợp giảng viên đi công tác ở nơi hạn chế về internet hoặc không thể trả lời email như thường lệ sẽ thông báo cho sinh viên biết trước. Để tiết kiệm thời gian, khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi trên diễn đàn những vấn đề liên quan đến môn học.

# X. LỊCH TRÌNH HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

Thời lượng: 10 tuần chính thức + 2 tuần gia hạn

| Tuần   |                                      |  | Tiến độ             |  |
|--------|--------------------------------------|--|---------------------|--|
|        | Nội dung học tập                     | Các hoạt động học tập  | Bắt đầu             | Kết thúc   |
| Tuần 1 | Chương mở đầu:<br>Giới thiệu môn học | Xem 01 video   |                     | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 1 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>13/08/2017 |
|        | Chương 1:<br>Tổng quan về kế toán    | Xem 01 video Làm bài tập tự đánh giá Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Bài kiểm tra cuối chương | Thứ hai<br>7/8/2017 |  |

| Tuần 2 Tuần 3  | Chương 2:<br>Báo cáo tài chính                                       | Xem 05 video Làm bài tập tự đánh giá Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Bài kiểm tra cuối chương               | Thứ hai<br>14/08/2017 | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 2 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>27/08/2017 |
|----------------|--|--|-----------------------|--|
| Tuần 4         | Chương 3:<br>Tài khoản và ghi sổ kép                                 | Xem 06 video Làm bài tập tự đánh giá Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Bài kiểm tra cuối chương               | Thứ hai<br>28/08/2017 | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 3 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>3/9/2017   |
| Tuần 5  Tuần 6 | Chương 4:<br>Khóa số và lập Báo cáo tài<br>chính                     | Xem 07 video<br>Làm bài tập tự đánh giá<br>Làm bài tập cá nhân<br>Thảo luận (diễn đàn)<br>Bài kiểm tra cuối chương   | Thứ hai<br>4/9/2017   | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 4 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>17/09/2017 |
| Tuần 7         | Chương 5: Quy trình kế toán  Chương 6:                               | Xem 01 video Làm bài tập tự đánh giá Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Bài kiểm tra cuối chương Tự nghiên cứu | Thứ hai<br>18/09/2017 | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 5 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>24/09/2017 |
| Tuần 8         | Hệ thống thông tin kế toán  Chương 7:  Kế toán doanh nghiệp sản xuất | Xem 06 video<br>Làm bài tập tự đánh giá<br>Làm bài tập cá nhân<br>Thảo luận (diễn đàn)<br>Bài kiểm tra cuối chương   | Thứ hai<br>25/09/2017 | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 7 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>1/10/2017  |
| Tuần 9         | Chương 8:<br>Giới thiệu hệ thống kế toán<br>Việt Nam                 | Xem 03 video<br>Làm bài tập tự đánh giá<br>Làm bài tập cá nhân<br>Thảo luận (diễn đàn)<br>Bài kiểm tra cuối chương   | Thứ hai<br>2/10/2017  | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 8 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật<br>8/10/2017  |
| Tuần<br>10     | Chương 9:<br>Giới thiệu hệ thống kế toán<br>Việt Nam                 | Xem 01 video Làm bài tập tự đánh giá Làm bài tập cá nhân Thảo luận (diễn đàn) Bài kiểm tra cuối chương               | Thứ hai<br>9/10/2017  | Bài tập cá nhân,<br>bài kiểm tra của<br>chương 9 sẽ<br>đóng vào 23h59<br>ngày chủ nhật               |

|            |                              |   | 15/10/2017 |
|------------|------------------------------|---|------------|
| Tuần<br>11 | Gia hạn các hoạt động học tậ | p |            |
| Tuần<br>12 | Gia hạn các hoạt động học tậ | p |            |

Ghi chú: Diễn đàn sẽ tiếp tục hoạt động để sinh viên trao đổi và giảng viên giải đáp thắc mắc (không tính điểm thảo luận) cho đến trước ngày kiểm tra hết môn 1 tuần.